

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 98/2024/HS-ST

Ngày: 27-9-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa.

Ông Nguyễn Mai Khanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Lý Thanh P, sinh năm 1990 tại Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khome; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đ và bà Hoàng Thị Sà V; có vợ là Trần Thị Cẩm G và 01 con; tiền án: Ngày 18 tháng 9 năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội cướp giật tài sản, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Doanh nghiệp tư nhân K; địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của Dịch vụ cầm đồ Tuấn P1: Bà Bùi Phương H1, sinh năm 1988; nơi cư trú: số H, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Chủ Doanh nghiệp tư nhân, vắng mặt.

+ Ông [Trần Bảo Q](#), sinh năm 1988; nơi cư trú: [thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai](#), vắng mặt.

+ Bà [Trần Thị Cẩm G](#), sinh năm 1993; nơi cư trú: [ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương](#), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Lý Thanh P](#) là đối tượng có 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về hành vi Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự. Đến ngày 26 tháng 12 năm 2023 thì [P](#) chấp hành xong hình phạt.

Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 02 tháng 4 năm 2024, [Lý Thanh P](#) đang dừng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen, biển số 62T1-121.17 trên tuyến [đường N thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương](#) để đi vệ sinh bên đường thì [P](#) thấy bà [Nguyễn Thị Kim H](#) đang điều khiển xe đạp để di chuyển về nhà, trong giỏ xe đạp có 01 túi đeo chéo bằng da, màu đen (bên trong túi của bà [H](#) có 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh, 3.000.000 đồng tiền mặt và một số giấy tờ tùy thân) nên [P](#) nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Để thực hiện ý định trên, [P](#) thấy bà [H](#) đang đi qua đường thì [P](#) điều khiển xe mô tô vượt lên bên trái bà [H](#), dùng tay phải nhanh chóng giật túi đeo chéo trong giỏ xe bà [H](#) và chạy trốn.

Sau khi giật được túi xách của bà [H](#) thì [Lý Thanh P](#) tẩu thoát về hướng Trung tâm hành chính [huyện B, tỉnh Bình Dương](#). Sau đó, [Lý Thanh P](#) di chuyển theo tuyến đường D1, địa phận [khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương](#) hướng từ [chợ B](#) xuống khu nhà ở [xã H](#), đến trước cổng [Công ty T1](#), [Lý Thanh P](#) mở túi xách không kiểm tra bên trong mà [P](#) lấy 01 điện thoại Iphone 12, màu xanh bên trong ra và ném túi xách cùng đồ vật, tài liệu, tài sản bên trong về phần lề đường ngược chiều rồi vòng theo [Quốc lộ A](#) trở về phòng trọ số 02, nhà trọ [Nguyễn Thị D](#) ở [khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương](#). Do [P](#) sợ Công an phát hiện nên [P](#) trở về phòng trọ thay áo, đổi xe mô tô biển số 59C1- 139.40 và đi lại trong [KCN B](#) để bẻ khoá [I](#) nhưng không được nên [P](#) trở về phòng trọ. Sau khi bị giật túi xách bà [H](#) đến Cơ quan Công an thị trấn Lai Uyên để trình báo toàn bộ sự việc nêu trên. Sau khi tiếp nhận tin báo, đến khoảng 22 giờ 20 ngày 02 tháng 4 năm 2024, [Công an thị trấn L](#) tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 02, nhà trọ [Nguyễn Thị D](#) do [Lý Thanh P](#) sinh sống cùng vợ phát hiện phương tiện, tang vật trong vụ việc nêu trên nên đã mời [Lý Thanh P](#) về trụ sở làm việc. Sau khi làm việc [P](#) đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên nên [Công an thị trấn L](#) tạm giữ tang vật bao gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, số khung E324HY022886, số máy E3X9E063189, biển số 62T1-121.17 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên [Trần Bảo Q](#), số 004130; 01 nón bảo hiểm hiệu “Nón sơn” màu đen; 01 áo thun màu ánh kim; 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh có ốp lưng màu đen. Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 10 tháng 4 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [huyện B](#) kết

luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh, sử dụng từ năm 2021 trị giá là 7.000.000 đồng; 01 túi đeo chéo màu đen, bằng da, có chữ YSL sử dụng từ năm 2023 trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 7.050.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản P cướp giật của bà H trị giá 10.050.000 đồng. Qua làm việc P thừa nhận do thấy bà Nguyễn Thị Kim H đi một mình, nơi ít người qua lại nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Khi P cướp được tài sản của bà H thì P không kiểm tra nên trong mà chỉ lấy điện thoại di động Iphone 12 màu xanh có ốp lưng màu đen rồi vứt túi xách cùng đồ vật ở lề đường trước cổng Công ty T1 ở khú phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương nên không thu hồi được. Đối với 3.000.000 đồng tiền mặt trong túi xách của bà H, P đồng ý và đã tự nguyện khắc phục bồi thường. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen- xanh- đỏ, biển số 59C1-139.40 là xe mô tô của bà Nguyễn Thị L. Bà L khai nhận vào tháng 3 năm 2024 đã bán 01 xe mô tô nói trên cho ông Nguyễn Văn T. Vào ngày 01 tháng 4 năm 2024 thì T có cho ông P mượn 01 xe mô tô trên để đi lại, T không biết việc P dùng xe mô tô của mình để đi mở khóa điện thoại. Do đó, hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám đen, số khung E324HY022886, số máy E3X9E063189, biển số 62T1-121.17 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Bảo Q, số 004130 chủ sở hữu là ông Trần Bảo Q. Ông Q đã cầm và bán lại xe mô tô này lại cho cửa hàng D1. Đến tháng 03/2024 bà Trần Thị Cẩm G là vợ P mua lại tài sản trên. Bà G không biết P dùng phương tiện vào việc phạm tội, đây là tài sản có trong thời kì hôn nhân nên đề nghị tịch thu một nửa giá trị xe mô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐG ngày 24 tháng 7 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám đen, số khung E324HY022886, số máy E3X9E063189, biển số 62T1-121.17, xe đăng ký tháng 10 năm 2017, mua lại ngày 30 tháng 3 năm 2024. Hội đồng thống nhất định giá là 9.500.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh có ốp lưng màu đen đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim H. Ngày 12 tháng 4 năm 2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng và bà H đã nhận lại tài sản trên.

Đối với 01 nón bảo hiểm hiệu “Nón sơn” màu đen và 01 áo thun màu ánh kim của Lý Thanh P. Đây là tài sản P dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về phần dân sự: Đối với số tiền 3.000.000 đồng P chiếm đoạt của bà H. Ngày 12 tháng 4 năm 2024 P đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bà H đã nhận đủ số tiền và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho P.

Qua quá trình điều tra Lý Thanh P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 93/CT-VKSBB ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo [Lý Thanh P](#) về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: đề nghị áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo [Lý Thanh P](#) mức án: từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám đen, số khung E324HY022886, số máy E3X9E063189, biển số 62T1-121.17 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên [Trần Bảo Q](#), số 004130 chủ sở hữu là ông [Trần Bảo Q](#) sinh năm 1988, trú tại [Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai](#). Ông [Q](#) đã cầm và bán lại xe mô tô này lại cho [cửa hàng D1 ở Khu phố Đ, Thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương](#). Đến tháng 03/2024 bà [Trần Thị Cẩm G](#) sinh năm 1993, trú tại [ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng](#) là vợ [P](#) mua lại tài sản trên. Bà [G](#) không biết [P](#) dùng phương tiện vào việc phạm tội, đây là tài sản có trong thời kì hôn nhân nên đề nghị tịch thu một nửa giá trị xe mô tô.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Bị hại vắng mặt không ghi nhận được ý kiến,

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không ghi nhận ý kiến.

Bị cáo [Lý Thanh P](#) nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi cướp giật tài sản của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo hiện đang bị bệnh tiểu đường, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện B](#), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân [huyện B](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo [Lý Thanh P](#) đã khai nhận:

Khoảng 19 giờ ngày 02-4-2024, tại [đường N thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương](#), bị cáo [Lý Thanh P](#) đã có hành vi dùng xe mô tô Yamaha loại Sirius, biển số 62T1-121.17 để thực hiện hành vi cướp giật một túi da của bị hại bên trong có 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh và 3.000.000 đồng tiền mặt trong khi bị hại đang điều khiển xe đạp. Tổng trị giá bị cáo chiếm đoạt là 10.050.000 đồng. Bị cáo có tiền án về tội cướp giật tài sản. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo [Lý Thanh P](#) phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc dùng xe mô tô cướp giật tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc Khmer nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám đen, số khung E324HY022886, số máy E3X9E063189, biển số 62T1-121.17 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên [Trần Bảo Q](#), số 004130 chủ sở hữu là ông [Trần Bảo Q](#) sinh năm 1988, trú tại [Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai](#). Ông [Q](#) đã cầm và bán lại xe mô tô này lại cho [cửa hàng D1 ở Khu phố Đ, Thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương](#). Đến tháng 03/2024 bà [Trần Thị Cẩm G](#) sinh năm 1993, trú tại [ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng](#) là vợ [P](#) mua lại tài sản trên. Bà

G không biết P dùng phương tiện vào việc phạm tội, đây là tài sản có trong thời kỳ hôn nhân nên tịch thu một nửa giá trị xe mô tô nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Lý Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Thanh P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lý Thanh P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám đen, số khung E324HY022886, số máy E3X9E063189, biển số 62T1-121.17 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Bảo Q và hoàn lại cho bà Trần Thị Cẩm G 1/2 giá trị xe mô tô trên tại thời điểm Cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 04-9-2024).

4. Về án phí: bị cáo Lý Thanh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Đăng Khoa